TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Hải Phong.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Đoàn Văn Duẩn;

Thượng úy Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Thượng úy Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73 tham gia phiên tòa: Thượng tá Lê Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 04/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N; tên gọi khác: T1; sinh ngày 01/01/1980 tại LA (nay là TN); nơi cư trú: Số 344, ấp ĐN1, xã ĐLT, huyện ĐH, tỉnh LA (nay là xã HN, tỉnh TN); số định danh cá nhân: 080080012640; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị B; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Diễm H, 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, không bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/5/2025 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1983 tại TN; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Đại úy QNCN, Lái xe, Đội xe Văn phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu A; nơi tạm trú: Ấp TĐ, xã T, huyện HM, Thành phố HCM (Ấp TĐ, xã ĐT, Thành phố HCM); có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc Phòng, Cục Chính sách – xã hội, Tổng Cục Chính trị; địa chỉ: 35C Trần Phú, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Thiếu tướng Cao Xuân T2, Phó Cục trưởng Cục Chính sách – Xã hội kiêm Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1962 tại TN; nghề nghiệp: Nội trợ; nơi cư trú: Ấp LT, xã LN, huyện DMC, tỉnh TN (Ấp LT, xã LN, tỉnh TN); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thị Diễm H, có mặt;

2. Trương Thị Trúc O, có mặt;

3. Nguyễn Quốc D, có mặt;

4. Nguyễn Thị Mỹ Y; có mặt.

5. Nguyễn Thượng N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2025, Nguyễn Ngọc T cùng bạn đến nhậu tại nhà bà Nguyễn Thị M tại ấp LT, xã LN, huyện DMC, tỉnh TN, cùng nhóm của Nguyễn Ngọc N, Bùi Thị Diễm H, Nguyễn Thượng N1, Nguyễn Quốc D, và Trương Thị Trúc O. Khoảng 30 phút sau, trong lúc nhậu Nguyễn Quốc D có hỏi T về một người quen của D làm việc ở tỉnh đội LA nhưng T không biết, sau khi nghe T nói không biết người quen của D nên Nguyễn Ngọc N có hỏi T về người quen của N với nội dung "Anh không biết người đó chắc anh biết ông tên Phan T3, ổng cũng làm lớn ở Quân khu 7 mà ổng về hưu rồi", T trả lời "Tao không biết thằng T3 nào hết", Nguyễn Ngọc N nói tiếp "Người ta lớn rồi, sao anh nói kỳ vậy?", Nguyễn Ngọc T tiếp tục trả lời "Tao không biết T3 nào hết, dân LA tao không coi là gì", liền sau đó N bực tức dùng tay trái nắm lấy chén bằng sành có tại mâm nhậu ngay trước mặt ném bay tự do theo quán tính trúng vào vùng mặt của T dẫn đến chén bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ làm cho mắt trái của Nguyễn Ngọc T bị viêm mủ nội nhãn, đứt lệ quản trên, rách da môi. Thấy Nguyễn Ngọc T bị thương tích, chảy máu ở vùng mặt nên mọi người đã chạy tới can ngăn và đã đưa T đến Trạm y tế xã Lộc Ninh sơ cứu và tiếp tục đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mắt TP. HCM. Hậu quả: Nguyễn Ngọc T bị rách da môi trên, mù mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng. Bị cáo cho rằng nguyên nhân phạm tội là do bị cáo say rượu, không làm chủ bản thân, bực tức về một vài lời nói thiếu chuẩn mực không đáng kể của bị hại nên bị cáo đã dùng cái chén sành có tại chỗ nhậu ném về phía vùng mặt của bị hại. Bị cáo chỉ muốn ném cho bỏ tức, bất chấp hậu quả xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 206.500.000 đồng và bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền là 10.592.933 đồng.

Bị hại khai tại phiên tòa: Chỉ có một mình bị cáo đánh tôi; ngày hôm đó bị cáo có hỏi tôi về người quen của N có làm ở tỉnh đội LA và Quân khu A nhưng đã nghỉ hưu. Thì tôi nhớ là tôi có trả lời là không biết người tên đó làm ở tỉnh đội LA và Quân khu A. Do say rượu nên có thể nói vấn đề gì đó làm cho bị cáo bực tức (bị

cáo cũng say rượu) dẫn đến hành vi bị cáo cầm chén ném vào mặt tôi. Theo tôi nguyên nhân chính là mâu thuẫn qua lời nói giữa tôi và bị cáo, do say rượu không làm chủ được bản thân lời nói qua lại thiếu chuẩn mực với nhau, nên xảy việc bị cáo ném chén vào mặt của tôi. Tôi đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình của bị cáo là 206.500.000 đồng. Tôi không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng khai trong quá trình điều tra: Đã được hoàn trả số tiền 10.592.933 đồng chi phí điều trị cho quân nhân Nguyễn Ngọc T, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M khai tại phiên tòa: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc chén bị vỡ và đề nghị Tòa xử lý theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Bùi Thị Diễm H khai tại phiên tòa: Trong lúc ăn nhậu thì xảy ra mâu thuẫn trong lời nói giữa chồng tôi và anh T, chồng tôi đã dùng một chén kiểu bằng sành ném vào vùng mặt của anh T gây ra thương tích cho anh T. Sau khi sự việc xảy ra, tôi và gia đình đã đại diện thay mặt cho chồng tôi đang bị tạm giam tự nguyện bồi thường các thiệt hại cho anh T là 206.500.000 đồng. Tôi đã đại diện chồng tôi bồi hoàn lại số tiền 10.592.933 đồng cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chi phí khám chữa bệnh cho anh T. Số tiền này, tôi và gia đình bồi thường thay bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho tôi.

Người làm chứng Nguyễn Quốc D, Trương Thị Trúc O, khai tại phiên tòa và Nguyễn Thượng N1 khai tại cơ quan điều tra: D có hỏi thăm anh T về một người anh D biết cũng làm bộ đội nhưng anh T nói không biết và nói những lời nói không đúng chuẩn mực nên tôi không nói chuyện nữa, lúc này bị cáo mới hỏi người quen cũng làm bộ đội nhưng anh T nói không biết và có chửi thề với bị cáo nên mới xảy ra sự việc bị cáo N dùng chén sành tại bàn nhậu ném vào mặt anh T. Nguyễn Thượng N1 có nghe D và N hỏi thăm anh T về những người mà anh N và anh D biết cũng làm bộ đội nhưng anh T đều không biết và nói chuyện thiếu chuẩn mực xảy ra mâu thuẫn với anh D và N. Sau khi sự việc xảy ra thì O cùng anh D đưa bị hại đến trạm y tế cấp cứu.

Người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ Y khai tại phiên tòa: Tôi làm công nhân ở Thành phố HCM, mỗi ngày công lao động 300.000 đồng. Tôi trực tiếp nuôi bệnh từ ngày 06/4/2025 đến 14/4/2025. Tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì chồng tôi là anh T đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo.

Biên bản thực nghiệm điều tra; sơ đồ hiện trường; bản ảnh thể hiện: Từ vị trí ngồi, trong lúc nói chuyện với nhau, bị cáo N đã dùng tay trái cầm lấy chén sành dưới nền nhà, ngay trước mặt cách bị cáo N 0,2 m, ngón tay cái tỳ vào mặt trong của chén, bốn ngón còn lại nắm bên ngoài chén, vung tay cao ngang đầu, khuỷu tay co, sau đó duỗi thẳng tay hướng về bị hại T (cách bị cáo N khoảng 1,4 m), khi khuỷu tay thẳng thì các ngón tay buông chén để bay tự do theo quán tính trúng vào vùng mặt của bị hại T gây thương tích.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (số 110/KLTTCT-PVPYQG ngày 20/5/2025 của Phân Viện pháp y quốc gia tại TP Hồ Chí Minh

đối với Nguyễn Ngọc T) thể hiện: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 45%.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS73 ngày 03/9/2025, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73 truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bị hại. Ghi nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong với bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và bị cáo đã bồi hoàn lại cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền là 10.592.933 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) mảnh vỡ của chén kiểu bằng sành có in hoa hồng màu đỏ có hình dạng không xác định, mảnh lớn nhất có kích thước (13x6) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4,5x3,2) cm.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa các file ghi âm hỏi cung bị cáo để làm chứng cứ chứng minh trong vụ án.

Về án phí: Đề nghị giải quyết đúng theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa làm rõ các nội dung như: Người phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, tại nhà bà M tại ấp LT, xã LN, huyện DMC, tỉnh TN; bị cáo chỉ vì bực tức nhất thời trong quá trình ăn nhậu, bị cáo đã dùng chén sành ném vào mặt bị hại, chén bể làm nhiều mảnh gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 45%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo đã dùng 01 chén ăn bằng sành với đặc tính vật cứng rắn và dễ vỡ tạo mảnh nhọn, cạnh sắc bén là dụng cụ sinh hoạt hàng ngày để gây thương tích được xác định là "hung khí nguy hiểm"; bên cạnh đó chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lời nói giữa bị cáo và bị hại mà bị cáo ném chén vào mặt bị hại cho bỏ tức, coi thường sức khỏe, tính mạng của bị hại thể hiện "tính chất côn đồ", do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N gây tổn thương trên cơ thể bị hại Nguyễn Ngọc T là 45% với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "tính chất côn đồ" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại". Bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo có bà ngoại là bà Trần Thị Đ được nhà nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của bị hại, gây tổn thương cho cơ thể bị hại. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N có nhân thân tốt và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Thị M và bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền điều trị cho bị hại Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền 206.500.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm; đã bồi hoàn chi phí điều trị là 10.592.933 đồng cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên ghi nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 07 (bảy) mảnh vỡ của chén kiểu bằng sành có in hoa hồng màu đỏ có hình dạng không xác định, mảnh lớn nhất có kích thước (13x6) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4,5x3,2) cm là công cụ bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB chứa file ghi âm hỏi cung bị cáo Nguyễn Ngọc N làm chứng cứ, chứng minh giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: Tèo) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/5/2025.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc N đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Ngọc T số tiền 206.500.000 (Hai trăm không sáu triệu năm trăm nghìn) đồng; đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền là 10.592.933 (Mười triệu năm trăm chín mươi hai ngàn chín trăm ba mươi ba) đồng.

3. Xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 07 (bảy) mảnh vỡ của chén kiểu bằng sành có in hoa hồng màu đỏ có hình dạng không xác định, mảnh lớn nhất có kích thước (13x6) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (4,5x3,2) cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/9/2025 giữa Cơ quan Điều tra khu vực 4/Quân khu 7 và Phòng Thi hành án Quân khu 7).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2025) đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt; và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAQS.TW;
- TAQS.QK7;
- VKSQS.QK7;
- PTHA.QK7;
- CQTHA.QK7;
- VKSQS.KV73;
- ĐTHS.KV4/QK7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSTHA.